

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DSPT

Ngày: 21/03/2023

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình

Bà Vương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLPT-DS ngày 09/02/2023 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2023/QĐ-PT ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sách Th, sinh năm 1961 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

3. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989.

4. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, anh S và anh D: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh (vắng mặt);

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Ch, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh;

6. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987.

7. Anh Nguyễn Sách Qu, sinh năm 1991.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vui, anh Quế: Ông Nguyễn Sách Th, sinh năm 1961 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh

8. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963. (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Sách Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Sách Th trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất của gia đình ông có nguồn gốc năm 1985, Hợp tác xã (viết tắt là: HTX) cấp cho các hộ dân gồm nhà ông được cấp 140m² (kích thước các cạnh phía Đông Nam dài 9,9m; phía Đông Bắc dài 14m; phía Tây Bắc dài 9,5m; phía Tây Nam dài 12,4m). Ngoài ra, liền với dải đất của gia đình ông còn có hộ nhà ông Dự, Thủy Vinh, Hùng Sơn và Vây Phúc cùng được HTX cấp đất.

Ngày 22/12/1985, HTX đã có biên bản giao đất đất cho các hộ dân trong đó có gia đình ông.

Giữa hai gia đình khi cấp đất HTX không bót giọt ranh giữa hai hộ mà phần đất này do gia đình ông bót lại để làm giọt ranh là 0,2m. Phần đất gia đình ông bót lại phía nhà ông Dự là 2,04m² (rộng 0,2m dài 10,24m).

Năm 1986, hai gia đình làm nhà và đến năm 2007 gia đình ông tháo dỡ làm lại nhà nhưng hiện trạng vẫn trên nền móng cũ.

Năm 1997, gia đình ông Thảo được Ủy ban nhân dân (viết tắt là: UBND) huyện Tiên Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt là: GCNQSDĐ) thửa đất số 85, diện tích 140m² mang tên hộ ông Nguyễn Sách Th. Tại thời điểm

cấp GCNQSDĐ gia đình ông có 05 khẩu gồm có: Ông Nguyễn Sách Th, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 và ba con là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; Nguyễn Thị V, sinh năm 1987 và Nguyễn Sách Qu, sinh năm 1991.

Khoảng đầu năm 2021 gia đình ông Dự đã xây dựng công trình phụ lấn chiếm phần cuối thửa đất giáp ranh giữa nhà ông, nhà ông Dự và nhà bà Xuyên đối với phần diện tích 0,2m gia đình ông đã bỏ lại.

Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Dự phải tháo dỡ công trình trả lại ông phần đất lấn chiếm là 2m² (rộng 0,2m dài 10,24m).

Phía bị đơn ông Nguyễn Hữu D trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất của gia đình do HTX cấp năm 1985, diện tích là 131m² thời điểm này ông Khởi là chủ nhiệm HTX hiện ông Khởi sinh sống ở cùng xóm với gia đình ông. Đến năm 1997 thì gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên. Gia đình ông thời điểm năm 1997 gia đình ông gồm có mẹ ông là cụ Nguyễn Thị Thư, sinh năm 1923, chết năm 2000. Hàng thừa kế của cụ Thư là bà Nguyễn Thị Thuốt, sinh năm 1945; ông Nguyễn Hữu Du, sinh năm 1948 (đã chết) vợ bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1950 (đã chết); các con: Nguyễn Hữu Dũng, sinh năm 1973; Nguyễn Hữu Dư, sinh năm 1974; Nguyễn Hữu Duẩn, sinh năm 1976; ông Nguyễn Hữu Dân, sinh năm 1949. Bà Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1956 (đã chết), ông Nguyễn Công Chúc (đã chết). Con là Nguyễn Thị Phúc, sinh năm 1980, Nguyễn Văn Tuân, sinh năm 1983. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963 và ba con là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989, Nguyễn Hữu D, sinh năm 1991.

Năm 2021 gia đình ông xây dựng công trình phụ sát tường nhà ông Thảo, xây 01 tầng đồ trần dài khoảng 03m.

Phần đất của gia đình ông do bố mẹ ông cho nên ông không nắm rõ nhưng theo ông được biết thì phần đất giọt ranh gianh 20cm là của gia đình ông bỏ lại.

Nay nếu phần đất gia đình ông đã xây dựng là đất của gia đình nhà ông Thảo thì khi ông Thảo cần gia đình ông sẽ tháo dỡ trả lại ông Thảo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà nhất trí ý kiến trình bày của ông Nguyễn Hữu D.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu S, anh Nguyễn Hữu D trình bày: Anh chị đã được đọc lời khai của bố mẹ khai tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Du anh chị nhất trí không có ý kiến gì khác. Toàn bộ nhà đất là của bố mẹ anh chị, anh

chị không có đóng góp gì. Anh chị ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu D thay mặt anh chị tham gia tố tụng tại Tòa án. Do điều kiện công việc nên anh chị xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như phiên tòa xét xử nếu có. Ý kiến của ông Dự, anh chị nhất trí.

Bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Sách Th. Do điều kiện sức khỏe bà ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965 thay mặt bà tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của bà. Ý kiến của bà Quý bà nhất trí. Vì điều kiện sức khỏe nên bà xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như phiên tòa xét xử nếu có.

Chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Sách Qu trình bày: Về nguồn gốc thửa đất do HTX cấp cho bố mẹ anh chị. Quá trình sử dụng đất anh chị còn nhỏ không có đóng góp gì nên việc giải quyết tranh chấp do bố mẹ anh chị quyết định.

Anh chị ủy quyền cho bố anh chị là ông Nguyễn Sách Th thay mặt anh chị tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề liên quan đến nội dung tranh chấp. Ý kiến của ông Thảo anh chị nhất trí. Vì điều kiện công việc nên anh chị xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như phiên tòa xét xử nếu có.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm căn cứ các khoản 9 Điều 26; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 201, Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án; Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sách Th về yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu D phải phải tháo dỡ công trình trả lại ông phần đất lấn chiếm là 2m² (rộng 0,2m dài 10,24m).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2023, nguyên đơn là ông Nguyễn Sách Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Thảo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Dự không kháng cáo và có đơn đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Thảo. Về án phí: Do ông Thảo là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Sách Th nộp trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn là ông Thảo khởi kiện buộc ông Dự phải tháo dỡ công trình trả lại ông phần đất lấn chiếm là $2m^2$ (rộng 0,2m dài 10,24m). Căn cứ yêu cầu khởi kiện: Biên bản HTX bàn giao đất năm 1985 và hồ sơ thửa đất được cấp GCNQSDĐ năm 1997 đối thửa đất số 85, diện tích $140m^2$ mang tên hộ ông Thảo, ông Thảo cho rằng khi xây dựng nhà gia đình ông có bớt 0,2m phía đất nhà ông Dự để làm giọt ranh, đến đầu năm 2021 gia đình ông Dự đã xây dựng công trình phụ lấn chiếm phần cuối thửa đất giáp ranh giữa nhà ông, nhà ông Dự và nhà bà Xuyên đối với phần diện tích 0,2m gia đình ông đã bớt lại (rộng 0,2m dài 10,24m), diện tích lấn chiếm là $2m^2$. Bị đơn ông Dự không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên hiện trạng sử dụng. Với nội dung trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do vậy ông Thảo đã làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

[3] Xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Sách Th, Hội đồng xét xử thấy:

Xem xét nguồn gốc về nguồn gốc thửa đất của gia đình ông Thảo và ông Dự: Ngày 22/12/1985 Hợp tác xã thôn Lũng Giang có chia đất cho 05 hộ dân trong đó có hộ ông Thảo và hộ ông Dự. Theo sơ đồ giao đất cho các hộ dân hộ ông Nguyễn Sách Th được giao lô có các cạnh là: Phía Đông Nam dài 9,9m; phía Đông Bắc dài 14m; phía Tây Bắc dài 9,5m; phía Tây Nam dài 12,4m. Hộ ông Nguyễn Hữu D được giao lô đất có các cạnh là Phía Đông Nam dài 9,5m; phía Đông Bắc dài 14m; phía Tây Bắc dài 9,5m; phía Tây Nam dài 12,4m.

Qua xác minh hồ sơ quản lý đất đai tại UBND thị trấn Lim, thể hiện như sau:

Theo bản đồ năm 1987 thửa đất của hộ ông Thảo thể hiện số thửa 374, diện tích 135m^2 ; thửa đất của hộ ông Dữ thể hiện số thửa 372, diện tích 128m^2 . Năm 1987 không có sổ mục kê.

Theo bản đồ năm 1996 thửa đất của hộ ông Thảo thể hiện số thửa 85, diện tích 140m^2 ; thửa đất của hộ ông Dữ thể hiện số thửa 78, diện tích 131m^2 .

Năm 1997 hộ ông Thảo và hộ ông Dữ đã được UBND huyện Tiên Du cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 85 và thửa số 78. Theo hồ sơ thửa đất hộ ông Thảo có tứ cận phía Tây giáp thửa đất của hộ ông Dữ dài 9,9m; phía Bắc giáp hộ bà Xuyên là dài 13,9m; phía Nam giáp ngõ đi dài 12,4m; phía Đông giáp hộ ông Doan dài 11,1m. Theo hồ sơ thửa đất hộ ông Dữ có tứ cận phía Tây giáp thửa đất của hộ ông Vinh Thủy dài 10,05m; phía Bắc giáp hộ ông Đông là dài 12,95m; phía Nam giáp ngõ đi dài 13m; phía Đông giáp hộ ông Thảo dài 9,9m.

Theo Bản đồ năm 2021 thửa đất của hộ ông Thảo thể hiện số thửa 59, diện tích $141,3\text{m}^2$; thửa đất của hộ ông Dữ thể hiện số thửa 44, diện tích $128,9\text{m}^2$.

Kết quả kiểm tra hiện trạng: Hộ ông Thảo có tứ cận phía Tây giáp thửa đất của hộ ông Dữ dài 10,24m; phía Bắc giáp hộ bà Xuyên là dài 14,29m; phía Nam giáp ngõ đi dài 12,25m; phía Đông giáp hộ ông Doan dài 11,23m. Thửa đất hộ ông Dữ có tứ cận phía Tây giáp thửa đất của hộ ông Vinh Thủy dài 9,91m; phía Bắc giáp hộ ông Đông là dài 13,18m; phía Nam giáp ngõ đi dài 12,81m; phía Đông giáp hộ ông Thảo dài 10,24m.

So sánh kết quả kiểm tra hiện trạng thửa đất với biên bản giao đất và hồ sơ thửa đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Thảo thấy: Hộ ông Thảo có tứ cận phía Tây (Biên bản giao đất: 9,5m; Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất: 9,9m; Hiện trạng: 10,24m). Phía Bắc (Biên bản giao đất: 14m; Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất: 13,9m; Hiện trạng: 14,29m); phía Nam (Biên bản giao đất: 12,4m; Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất: 12,4m; Hiện trạng: 12,25m); phía Đông (Biên bản giao đất: 9,9m; Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất: 11,10m; Hiện trạng: 11,23m).

Như vậy, qua số liệu bản đồ địa chính các thời kỳ sử dụng đất của hộ ông Thảo thấy việc sử dụng đất của hộ ông Thảo theo biên bản giao đất năm 1985 thì cạnh phía Nam giáp ngõ đi giảm 0,15m, các cạnh còn lại đều biến động tăng. Về diện tích thửa đất của hộ ông Thảo qua các thời kỳ bản đồ đều tăng, cụ thể năm

1987 là 135m²; năm 1996 là diện tích 140m²; năm 2021 diện tích là 141,3m². Tuy nhiên, đối chiếu Bản đồ năm 1996 với hiện trạng thì cạnh giáp ngõ đi chỉ thiếu 0,05m.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác minh với ông Nguyễn Văn Khởi là Phó chủ nhiệm HTX thời điểm từ năm 1981 đến 1988 cho biết: Năm 1985 HTX có chia đất cho các hộ dân khi chia có sơ đồ giao đất cho từng hộ. Khu nhà ông Thảo và ông Dữ có 05 lô. Kích thước từng lô là: Phía Đông Nam dài 9,5m; phía Đông Bắc dài 14m; phía Tây Bắc dài 9,5m; phía Tây Nam dài 12,4m. Riêng nhà ông Thảo cạnh phía Đông Nam dài 9,9m. Khi giao đất cho các hộ có quy định hộ sau chừa hộ trước 0,2m giọt ranh. Việc quy định như vậy là cho phép chảy chứ không phải bót đất để làm giọt ranh giữa các hộ. Khi giao đất các hộ sử dụng đúng kích thước các cạnh giao cho các hộ. Giữa các hộ khi giao đất không chừa đất để làm dòng chảy mà các hộ sử dụng sát nhau.

Như vậy, theo kết quả xác minh hồ sơ quản lý đất đai tại UBND thị trấn Lim, biên bản làm việc với chính quyền địa phương, kết quả xem xét thẩm định thì không có căn cứ để xác định phần đất nhà ông Thảo bót lại phía nhà ông Dữ là 2m² để làm giọt ranh. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như Tòa án sơ thẩm đã tuyên là đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Thảo kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Thảo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông Thảo là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sách Th về yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu D phải phải tháo dỡ công trình trả lại ông phần đất lấn chiếm là $2m^2$ (rộng 0,2m dài 10,24m).

Về án phí và chi phí tố tụng: Miễn án phí dân sự phúc thẩm và sơ thẩm cho ông Nguyễn Sách Th. Ông Thảo phải chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định, định giá là 7.000.000đ. Xác nhận ông Thảo đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam